

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 138/2021/HS-ST
Ngày: 15/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Thiều Thị Phi Loan

- Ông Trần Văn Chánh

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HS ngày 25/02/2021 đối với bị cáo:

Tạ Minh H (tên gọi khác: không), sinh năm 1977; nơi sinh: TP. HCM; Nơi cư trú: 30/7A Thích Quảng Đức, phường 5, quận PN, TP. HCM; nghề nghiệp: Chạy Grab; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Tạ Minh H1, sinh năm 1944 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1949 (còn sống); Gia đình bị có có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Song T, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 01 con tên Tạ Minh Đ, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2020, chuyển tạm giam kể từ ngày 03/10/2020 theo Lệnh tạm giam số: 1144 ngày 03/10/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5); bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Minh H là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 20/9/2020, H đến khu vực Cầu Bình Phước, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mua của đối tượng (không rõ lai lịch) một gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) rồi cất giấu mục đích để sử dụng.

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 23/9/2020, H mang theo gói ma túy trên và 01 dụng cụ bằng thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy rồi cùng chị Lê Thị Phương T1, sinh năm 2001 (bạn gái của H) đi đến thành phố Biên Hòa chơi. Đến thành phố Biên Hòa, H thuê phòng số 101 Nhà nghỉ “Gia Phúc” thuộc tổ 6, khu phố 3, phường TD, thành phố BH rồi gọi điện cho Nguyễn Phương T2, sinh năm 1993 (bạn của H) đến chơi.

Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, H lấy một phần ma túy cho vào dụng cụ bằng thủy tinh (nỏ) H đã chuẩn bị trước đó để sử dụng, số ma túy còn lại H cất giấu trong túi quần phía bên phải H đang mặc (T1 và T2 không biết việc H bỏ ma túy vào nỏ và cất giấu gói ma túy trong túi quần). Thấy H sử dụng ma túy, T2 xin sử dụng cùng thì H đồng ý. Sau khi sử dụng xong ma túy, H cất giấu chiếc nỏ vào trong nhà vệ sinh trong phòng số 101 Nhà nghỉ “Gia Phúc”.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi H, T1 và T2 đang ngồi chơi trong phòng số 101 Nhà nghỉ “Gia Phúc” tại địa chỉ nêu trên thì bị Công an phường TD kiểm tra. Do sợ bị phát hiện, H đi vào nhà vệ sinh, lấy gói ma túy trong túi quần và ném vào trong bồn cầu thì bị tổ tuần tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Tạ Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

- + 01 (Một) gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Tạ Minh Hiền và hình dấu mộc tròn của Công an phường TD.
- + 01 (Một) ống thủy tinh (nỏ) là dụng cụ H dùng để sử dụng ma túy.
- + 01 (Một) điện thoại Nokia 6300, số Imei: 352939022303898 thu giữ của bị cáo Tạ Minh H không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số: 2277/KLGD-PC09 ngày 29/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Đồng Nai đã kết luận như sau:

- “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7386gam, loại: Methamphetamine”.

Đối với Lê Thị Phương T1 và Nguyễn Phương T2 không biết việc H tàng trữ ma túy nên không xử lý. Riêng Nguyễn Phương T2 có hành vi sử dụng ma túy, do T2 là quân nhân hiện đang công tác tại đơn vị Tiểu đoàn chỉ huy pháo binh 10, Bộ tham mưu Quân khu 7 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã bàn giao T2 cho đơn vị Tiểu đoàn chỉ huy pháo binh 10 xử lý theo thẩm quyền.

Đối với đối tượng (không rõ lai lịch) bán ma túy cho H, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số: 74/CT-VKSBH ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Tạ Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Tạ Minh H và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Tạ Minh H mức

án từ 18 (Mười tám) đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh (nỏ) là dụng cụ H dùng để sử dụng ma túy theo quy định.

+ Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại Nokia 6300, số Imei: 352939022303898 không liên quan đến việc phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Tạ Minh H nói lời sau cùng: Kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Minh H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 23/9/2020, tại phòng số 101 Nhà nghỉ “Gia Phúc” thuộc tổ 6, khu phố 3, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN, Tạ Minh H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,7386 gam, loại: Methamphetamine (Theo kết luận giám định số: 2277/KLGD-PC09 ngày 29/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Đồng Nai).

Hành vi nêu trên của bị cáo Tạ Minh H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Ma túy là hiểm họa của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật, mại dâm... Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về quản lý các chất cấm, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có quá trình tham gia quân đội từ tháng 3/1996 tại Trung đoàn 23, Quân Khu 7 (d40 e23 QK7), đến ngày 10/02/1998 xuất ngũ theo quyết định số: 26/QĐXN theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong 01 (Một) gói niêm phong số: 2277/KLGĐ ngày 29/9/2020 của Phòng KTHS Công an Đồng Nai; 01 ống thủy tinh (nỏ) là dụng cụ H dùng để sử dụng ma túy theo quy định.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định điện thoại Nokia 6300 số Imei: 352939022303898 thu giữ của bị cáo Tạ Minh H ngày 23/9/2020 không liên quan đến việc phạm tội nên cần thiết trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Tạ Minh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Xét quan điểm của đại diện VKSND thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Tạ Minh H 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 23/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong 01 (Một) gói niêm phong số: 2277/KLGĐ ngày 29/9/2020 của Phòng KTHS Công an Đồng Nai; 01 ống thủy tinh (nỏ) là dụng cụ H dùng để sử dụng ma túy theo quy định.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Minh H 01 điện thoại Nokia 6300 số Imei: 352939022303898 không liên quan đến việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Bị cáo Tạ Minh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuấn